

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện
Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 86,00 %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 3,94 (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHVH HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH THÔNG TIN THU VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP.HCM**

(Kèm theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	3	3,80	4	80		
Tiêu chí 1.2	4										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3											
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4											
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9					3,80	3
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5											
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
Tiêu chuẩn 6											
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33		
Tiêu chí 6.2	5										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
					Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100		
					Tiêu chí 11.1	4					
					Tiêu chí 11.2	4					
					Tiêu chí 11.3	4					
					Tiêu chí 11.4	4					
					Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,94					43		86,00				

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Thông tin – Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện rõ chuẩn đầu ra về kiến thức; chuẩn đầu ra về kỹ năng và chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu các bên liên quan, được định kỳ rà soát và được công bố công khai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần cơ bản đầy đủ nội dung; được rà soát, cập nhật định kỳ 02 năm/lần và được công bố công khai. Người học, cựu người học và nhà tuyển dụng đánh giá cao chương trình đào tạo ngành Thông tin – Thư viện.

3. Chương trình dạy học được thiết kế gắn kết với chuẩn đầu ra ở kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; được định kỳ rà soát 02 năm/lần. Ma trận gắn kết nội dung học phần, các phương pháp giảng dạy và các phương pháp kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra được xây dựng góp phần hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được thiết kế liên mạch giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành) đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất.

4. Trường có văn bản chính thức về triết lý giáo dục và được thông tin đến mọi thành viên trong Trường kể cả người học và các bên liên quan. Hoạt động dạy và học được xây dựng và mô tả trong đề cương học phần và trong ma trận liên kết chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần, phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức dạy học của mỗi học phần đa dạng, linh hoạt, phù hợp với chuẩn đầu ra. Đề cương học phần được thiết kế có định hướng thúc đẩy người học tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện. Người học và cựu người học đánh giá cao sự hài lòng về hoạt động dạy và học của ngành Thông tin – Thư viện.

5. Trường có quy trình hướng dẫn thiết kế công cụ, phương pháp kiểm tra, đánh giá người học phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra; có các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá, trọng số liên quan đến đánh giá KQHT của người học và được công bố công khai đến người học trước mỗi đợt thi kết thúc HP; xây dựng được ma trận gắn kết các phương pháp kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra góp phần hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra và có hệ thống phản hồi KQHT của người học; quy trình khiếu nại KQHT.

6. Trường và Khoa đã xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, chiến lược phát triển đội ngũ cho giai đoạn 2021-2026. Trường và Khoa triển khai thực hiện, giám sát và thống kê hằng năm khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy trình tuyển dụng cụ thể và cập nhật, trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng năm.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển đến năm giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, trong đó, có đặt ra mục tiêu về nguồn nhân lực như đội ngũ cán bộ được chuẩn hóa với cơ cấu hợp lý. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Mô tả công việc cá nhân, theo Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ cấp Trường và cấp đơn vị nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động, thường xuyên được đánh giá tốt. Phòng ban chức năng và Khoa đã thực hiện khảo sát sự hài lòng của các đơn vị chức năng khác và của người học về chất lượng phục vụ.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập trong các khuôn viên của Trường lành mạnh, thân thiện, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong trường làm việc, giảng dạy và học tập.

9. Trường có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị, đáp ứng tốt cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Thông tin – Thư viện. Trung tâm Thông tin – Thư viện của Trường có đủ diện tích; được trang bị các tài liệu (bản cứng, bản điện tử), sách tham khảo phục vụ dạy và học, có phần mềm số hóa. Có hệ thống phòng thực hành và trang thiết bị phù hợp hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Trường. Ký túc xá sạch, đẹp. Trường có khuôn viên có cây xanh, sạch, đẹp; Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy. Trường đã chăm lo sức khỏe giảng viên, người học và nhân viên và tạo môi trường giáo dục, thân thiện.

10. Có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và phản hồi từ các bên liên quan. Thông tin phản hồi được xử lý và sử dụng để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học được định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến. Có đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến việc dạy và học. Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong một số học phần. Có sử dụng các kết quả nghiên

cứu khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Có quy định và thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Trung tâm Trung tâm – Thư viện, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác (công tác sinh viên, hoạt động đoàn thể, hoạt động ngoại khóa). Các phản ánh của người học tốt nghiệp và giảng viên, đề xuất của các đơn vị, được Trường xem xét cải tiến.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian thời gian tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp trong quá trình đào tạo. Có đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp giữa các ngành đào tạo trong Trường. Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa, Trường và với các cơ sở đào tạo khác trong nước (Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội). Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học tốt nghiệp được quy định và giám sát ở cấp Khoa và Trường. Có đối sánh số lượng và kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của người học các ngành trong Trường và giữa các năm học. Có các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan. Kết quả khảo sát được thống kê, phân tích và đánh giá về mức độ hài lòng của từng bên liên quan và được so sánh giữa các năm và giữa các chương trình đào tạo trong Trường.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường cần xác định mục tiêu có sự thay đổi qua các kỳ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra đã cập nhật. Xác định chuẩn đầu ra có sự thay đổi qua các kỳ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo dựa trên ý kiến đóng góp từ các bên liên quan, sự phát triển của Trường và sự phát triển của xã hội. Tăng cường công khai chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo qua các kênh thông tin khác nhau.

2. Trường cần tăng cường cập nhật, đổi mới các học phần liên quan năng lực số phù hợp với xu thế phát triển/yêu cầu mới của thị trường lao động. Cần tăng cường tích hợp số hóa vào các học phần; cập nhật tài liệu phù hợp và có tính mới liên quan đến ngành. Nên có những hoạt động đa dạng hơn trong việc công bố công khai chương trình đào tạo và đề cương học phần. Tăng cường truyền thông bằng nhiều hình thức khác nhau (brochure, facebook) đến các bên liên quan.

3. Trường cần quy định một cách cụ thể hơn việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và phù hợp đặc thù của ngành; cân tích hợp ma trận liên kết chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá, hình thức tổ chức dạy học thành một cấu trúc chương trình dạy học tổng thể. Cần chi tiết hóa nội dung học phần gắn kết với chuẩn đầu ra hỗ trợ thiết kế công cụ đánh giá góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Tăng cường tham khảo, đối sánh chương trình đào tạo với các trường đại học nước ngoài, đặc biệt tham khảo khung năng lực của Hiệp hội Thư viện – Thông tin quốc tế (IFLA).

4. Trường/Khoa cần triển khai truyền thông hiệu quả hơn nữa triết lý giáo dục đến các bên liên quan. Cần xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể triển khai cải tiến chất lượng dựa trên kết quả khảo sát định kỳ và triển khai đồng bộ nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Cần có phương pháp, giải pháp quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả việc tự học, tự nghiên

cứu của người học. Cần đối sánh, xác định hiệu quả các hoạt động dạy và học thúc đẩy rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Trường/Khoa cần xây dựng công cụ đánh giá rubric thể hiện đặc thù của ngành, học phần để bảo đảm đánh giá phù hợp và chính xác chuẩn đầu ra đã tuyên bố. Cần xây dựng hệ thống công cụ/tiêu chuẩn đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các bài thi, kiểm tra. Xây dựng quy trình chấm thi cụ thể, rõ ràng và khách quan. Nâng cấp/bổ sung chức năng khiếu nại về kết quả học tập vào phần mềm quản lý đào tạo nhằm tạo thuận lợi cho người học dễ dàng tương tác trong các điều kiện khác nhau; quy định thời gian giải quyết khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập trong quy định về công tác khảo thí. Tăng cường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đo lường và đánh giá trong giáo dục cho cán bộ quản lý, giảng viên tham gia trực tiếp vào quá trình phát triển chương trình đào tạo.

6. Trường/Khoa cần thống kê và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược, đối sánh, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Trường và Khoa cần phân tích một cách toàn diện dựa trên các số liệu tổng hợp hằng năm về kết quả khối lượng công việc, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên để xây dựng kế hoạch, hành động và cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho năm tiếp theo. Khoa cần đối sánh, phân tích các kết quả nghiên cứu khoa học, của đội ngũ giảng viên với các cơ sở giáo dục khác và chủ động sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để thực hiện cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trường quan tâm kiện toàn đội ngũ quản lý là Trưởng các Khoa chuyên môn theo quy định.

7. Trường cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Cần tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ hỗ trợ đáp ứng theo Đề án vị trí việc làm và Quy chế tổ chức hoạt động của Trường đã ban hành nhằm hoàn thành được các chỉ tiêu trong chiến lược phát triển Trường.

8. Trường/Khoa cần xây dựng chính sách khuyến khích thu hút những thí sinh có thành tích xuất sắc, giỏi đăng ký xét tuyển vào học ngành Thông tin – Thư viện. Cần tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan ngoài Trường (nhất là các chuyên gia ngành, nhà tuyển dụng) để phân tích năng lực nghề nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp, chính sách, tiêu chí và hình thức tuyển sinh phù hợp cho những năm tiếp theo. Cần thống kê và đánh giá tính hiệu quả của từng tổ hợp xét tuyển làm cơ sở xác định tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp với ngành đào tạo. Trường và Khoa cần xây dựng các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học ngành Thông tin – Thư viện dựa trên các phương pháp chọn lựa đặc thù riêng của ngành nhằm tuyển chọn được người học có chất lượng và có lòng đam mê với nghề đã chọn. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần tăng cường diện tích văn phòng Khoa, bố trí phòng làm việc riêng cho Trưởng khoa. Trường cần có kế hoạch bổ sung giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ cho việc dạy và học. Cần định kỳ tổ chức khảo sát giảng viên và người học về chất lượng phục vụ của Trung tâm Thông tin – Thư viện nhằm nâng cao chất lượng phục vụ. Trường cần tăng cường đầu tư thêm trang thiết bị cho phòng thực hành, nhất là trang thiết bị chuyên sâu hỗ trợ cho ngành Thông tin – Thư viện. Trường cần thành lập bộ phận chuyên trách phụ trách công nghệ thông tin. Các phòng máy thực hành Tin học cần có nhật

ký theo dõi, nội quy phòng học và thực hành. Cần nâng cấp đường truyền wifi để đáp ứng nhu cầu sử dụng của giảng viên và người học. Triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường/Khoa cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, cải tiến hệ thống thu thập thông tin phản hồi ở từng bộ phận của hệ thống đảm bảo chất lượng. Cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học. Thực hiện phân tích chất lượng đề thi để đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy của đề thi và có sự điều chỉnh đảm bảo việc đo lường đúng chuẩn đầu ra. Thể hiện rõ việc phân tích, tiếp thu ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong các buổi họp Khoa để cải tiến việc dạy và học. Cần bổ sung vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Trường nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ cho những sản phẩm nghiên cứu khoa học đặc thù thuộc lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật mà giảng viên nhận được thông qua các cuộc thi/liên hoan các cấp (các giải thưởng, huy chương, bằng khen, giấy khen). Cần có chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên trong Khoa làm nghiên cứu khoa học. Phân công đơn vị giám sát, đánh giá hiệu quả về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Tiếp tục cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, hệ thống công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin – Thư viện và cơ sở vật chất dựa trên kết quả lấy ý kiến người học và các bên liên quan. Xác định rõ việc sử dụng ý kiến các bên liên quan, phân tích, đối sánh và văn bản hóa các hoạt động cải tiến một cách hệ thống theo chu trình PDCA, đánh giá lại hiệu quả của hoạt động và các công cụ, quy định, quy trình đảm bảo chất lượng cũng như hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

11. Trường/Khoa cần có biện pháp giám sát và hỗ trợ người học chặt chẽ hơn nhằm giảm tỉ lệ thôi học hằng năm. Cần tìm hiểu và phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn một cách rõ ràng, đầy đủ hơn để tìm ra những biện pháp hiệu quả hỗ trợ hiệu quả nhằm hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Cần có nhiều hoạt động đa dạng nhằm hỗ trợ việc làm cho người học toàn Trường trong việc định hướng nghề nghiệp, khởi nghiệp và tìm việc làm. Cần bổ sung vào Quy định Quản lý hoạt động Nghiên cứu khoa học Sinh viên nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ cho những sản phẩm nghiên cứu khoa học đặc thù thuộc lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật mà người học nhận được thông qua các cuộc thi/liên hoan các cấp (các giải thưởng, huy chương, bằng khen, giấy khen). Có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học, với việc công nhận và khen thưởng phù hợp. Thực hiện đối sánh các loại hình nghiên cứu khoa học giữa các ngành đào tạo trong Trường và với các cơ sở giáo dục khác có cùng ngành đào tạo. Định kỳ đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.